

Số: 697 /QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
theo định hướng ứng dụng ngành Luật kinh tế**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-BTP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 372/TTg ngày 24 tháng 7 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 08 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trường khoa Pháp luật kinh tế và Trường phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng ngành Luật kinh tế” của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng đối với các khóa cao học tuyển sinh từ năm 2025.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng các Khoa chuyên môn, Trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội và các học viên cao học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ GD&ĐT, Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Đảng ủy, Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: VT; ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Trung Kiên

**BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

(Định hướng ứng dụng)

Mã ngành đào tạo: 8380107

HÀ NỘI – 2025

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

(Định hướng ứng dụng)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 697/QĐ-ĐHLHN ngày 20 tháng 3 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

1. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Đại học Luật Hà Nội
- Tên gọi của văn bằng:
 - + Tiếng Việt: **BẰNG THẠC SĨ
NGÀNH LUẬT KINH TẾ**
 - + Tiếng Anh: **THE DEGREE OF MASTER OF
BUSINESS LAWS**
- Tên Chương trình đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật Kinh tế (định hướng ứng dụng)
 - + Tiếng Anh: Master's Program in Business Law (Application Orientation)
- Mã ngành đào tạo của CTĐT: 8380107
- Thời gian đào tạo tiêu chuẩn: + 2 năm đối với hình thức đào tạo Chính quy
+ 2,5 năm đối với hình thức đào tạo Vừa làm vừa học
- Phương thức đào tạo: Tín chỉ
- Hình thức đào tạo: Chính quy/Vừa làm vừa học
- Thời điểm thiết kế hoặc điều chỉnh CTĐT: Tháng 03/2025

2. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

2.1. Sứ mạng của Trường Đại học Luật Hà Nội

Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2030 của Trường Đại học Luật Hà Nội

Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.

2.3. Giá trị cốt lõi: *Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập*

2.4. Triết lý giáo dục: Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.

3. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề luật chuyên sâu về pháp luật kinh tế; có năng lực ứng dụng khoa học và công nghệ để giải quyết được các vấn đề phức tạp trong lĩnh vực pháp luật kinh tế góp phần xây dựng và bảo vệ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công lý, công bằng, tiến bộ xã hội và hội nhập quốc tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế (định hướng ứng dụng) hướng tới trang bị cho người học:

- **G1:** Kiến thức khoa học xã hội, kiến thức khoa học pháp lý nền tảng; kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về pháp luật kinh tế và khả năng ứng dụng vào thực tiễn; cung cấp kiến thức liên ngành về pháp luật, kinh tế, quản trị và quản lý làm nền tảng giải quyết các vấn đề pháp lý phức tạp trong hoạt động kinh doanh.

- **G2:** Kỹ năng thực hành nghề nghiệp gồm kỹ năng phản biện, phân tích, giải quyết vấn đề, giao tiếp, ứng xử hiệu quả, làm việc nhóm và ứng dụng công nghệ; nâng cao trình độ ngoại ngữ chuyên ngành phục vụ công việc và hội nhập quốc tế.

- **G3:** Khả năng vận dụng pháp luật vào thực tiễn, tư vấn pháp lý và đưa ra giải pháp khả thi, sáng tạo cho các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh; phát triển khả năng nghiên cứu độc lập và học tập suốt đời.

- **G4:** Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp vững vàng, tinh thần thượng tôn pháp luật, trách nhiệm xã hội, và ý thức phục vụ sự phát triển bền vững của nền kinh tế đất nước.

3.3. Ma trận tương thích của Mục tiêu đào tạo với Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và Triết lý giáo dục của Trường

Mục tiêu chương trình đào tạo	Sứ mạng	Tầm nhìn	Giá trị cốt lõi	Triết lý giáo dục
Các mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo	Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.	Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.	Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập	Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.
Mục tiêu G1: Kiến thức khoa học xã hội, kiến thức khoa học pháp lý nền tảng; kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về pháp luật kinh tế và khả năng ứng dụng vào thực tiễn; cung cấp kiến thức liên ngành về pháp luật, kinh tế, quản trị và quản lý làm nền tảng giải quyết các vấn đề pháp lý phức tạp trong hoạt động kinh doanh.	Đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao thông qua trang bị kiến thức chuyên sâu và ứng dụng thực tiễn, đáp ứng nhu cầu của xã hội.	Cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu cung cấp kiến thức tiên tiến, cập nhật về pháp luật kinh tế.	Con người - Chất lượng: Đặt người học là trung tâm, đảm bảo chất lượng đào tạo thông qua nội dung hiện đại và thiết thực.	Tạo nên những con người ham học hỏi với kiến thức chuyên môn vững vàng và khả năng ứng dụng thực tiễn.

Mục tiêu chương trình đào tạo	Sứ mạng	Tầm nhìn	Giá trị cốt lõi	Triết lý giáo dục
Mục tiêu G2: Kỹ năng thực hành nghề nghiệp gồm kỹ năng phản biện, phân tích, giải quyết vấn đề, giao tiếp, ứng xử hiệu quả, làm việc nhóm và ứng dụng công nghệ; nâng cao trình độ ngoại ngữ chuyên ngành phục vụ công việc và hội nhập quốc tế.	Nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao thông qua phát triển các kỹ năng thiết yếu cho nghề nghiệp.	Trường trọng điểm về đào tạo pháp luật có khả năng đào tạo sinh viên đáp ứng yêu cầu hội nhập.	Thương hiệu - Hội nhập: Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và năng lực hội nhập quốc tế cho người học.	Biết làm việc hiệu quả với các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cần thiết.
Mục tiêu G3: Khả năng vận dụng pháp luật vào thực tiễn, tư vấn pháp lý và đưa ra giải pháp khả thi, sáng tạo cho các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh; phát triển khả năng nghiên cứu độc lập và học tập suốt đời.	Phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa qua việc ứng dụng pháp luật vào thực tiễn và đưa ra giải pháp sáng tạo.	Trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu thông qua phát triển khả năng nghiên cứu độc lập.	Con người - Chất lượng - Thương hiệu: Đào tạo nhân lực có khả năng giải quyết vấn đề thực tiễn một cách sáng tạo.	Ham học hỏi suốt đời và sẵn sàng bảo vệ công lý thông qua giải pháp pháp lý khả thi.
Mục tiêu G4: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp vững vàng, tinh thần thượng tôn pháp luật, trách nhiệm xã hội, và ý thức phục vụ sự phát triển bền vững của nền kinh tế đất nước.	Truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thông qua đào tạo người học có đạo đức và trách nhiệm.	Có vị thế trong khu vực và thế giới nhờ đào tạo ra các chuyên gia pháp lý có đạo đức và trách nhiệm xã hội cao.	Con người - Thương hiệu - Hội nhập: Đề cao phẩm chất đạo đức và trách nhiệm xã hội trong	Phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc với tinh thần thượng tôn pháp luật và trách nhiệm xã hội cao.

Mục tiêu chương trình đào tạo	Sứ mạng	Tầm nhìn	Giá trị cốt lõi	Triết lý giáo dục
nước.			hành nghề luật.	

3.4. Ma trận tương thích của Mục tiêu đào tạo với Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 7)

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 7)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
Các mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo	- Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo. - Kiến thức liên ngành có liên quan. - Kiến thức chung về quản trị và quản lý.	- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học; - Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác. - Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến. - Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp. - Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	- Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng. - Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác. - Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn. - Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.
Mục tiêu G1: Kiến thức khoa học xã hội, kiến	Kiến thức về nguyên lý và học thuyết về triết	- Kiến thức về phương pháp nghiên cứu luật học, phương pháp tư	- Kiến thức chuyên sâu và tiên tiến trong lĩnh vực Luật kinh tế

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 7)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
thức khoa học pháp lý nền tảng; kiến thức chuyên sâu, tiên tiến về pháp luật kinh tế và khả năng ứng dụng vào thực tiễn; cung cấp kiến thức liên ngành về pháp luật, kinh tế, quản trị và quản lý làm nền tảng giải quyết các vấn đề pháp lý phức tạp trong hoạt động kinh doanh.	học; kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực Luật kinh tế mà người học được trang bị đáp ứng yêu cầu nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo. - Kiến thức liên ngành về pháp luật, kinh tế, quản trị và quản lý mà người học được trang bị đáp ứng yêu cầu có kiến thức liên ngành có liên quan. - Kiến thức chung về quản trị, quản lý mà người học được trang bị đáp ứng yêu cầu có kiến thức chung về quản trị và quản lý.	duy và lập luận pháp lý nâng cao mà người học được trang bị đáp ứng yêu cầu có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học. - Kiến thức chuyên sâu và tiên tiến trong lĩnh vực Luật kinh tế mà người học được trang bị đáp ứng yêu cầu có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác. - Kiến thức về quản trị, quản lý mà người học được trang bị đáp ứng yêu cầu có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến. - Kiến thức về phương pháp nghiên cứu luật học mà người học được trang bị đáp ứng yêu cầu có kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.	mà người học được trang bị đáp ứng yêu cầu có khả năng đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn. - Kiến thức về quản trị, quản lý mà người học được trang bị đáp ứng yêu cầu có khả năng quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 7)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
Mục tiêu G2: Kỹ năng thực hành nghề nghiệp gồm kỹ năng phản biện, phân tích, giải quyết vấn đề, giao tiếp, ứng xử hiệu quả, làm việc nhóm và ứng dụng công nghệ; nâng cao trình độ ngoại ngữ chuyên ngành phục vụ công việc và hội nhập quốc tế.	Kiến thức liên ngành mà người học được trang bị đáp ứng yêu cầu phát triển kỹ năng thực hành nghề nghiệp . - Việc nâng cao trình độ ngoại ngữ chuyên ngành đáp ứng yêu cầu có kiến thức liên ngành có liên quan .	- Các kỹ năng được trang bị cho người học để có thể độc lập nghiên cứu và công bố sản phẩm khoa học trong nước và quốc tế đáp ứng yêu cầu có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin ; kỹ năng truyền đạt tri thức ; kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp. - Các kỹ năng được trang bị cho người học để có thể tổ chức, quản lý chuyên môn, quản trị, quản lý đáp ứng yêu cầu có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến. - Các kiến thức về ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam .	- Các kỹ năng được trang bị cho người học để có thể thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác đáp ứng yêu cầu có khả năng thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác . - Các kỹ năng được trang bị cho người học để có thể tổ chức, quản lý chuyên môn, quản trị, quản lý đáp ứng yêu cầu có khả năng quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.
Mục tiêu G3: Khả năng vận dụng pháp luật vào thực tiễn, tư vấn pháp lý và	- Việc tăng cường năng lực ứng dụng pháp luật vào thực tiễn, tư vấn pháp lý và	- Các kỹ năng được trang bị cho người học để có thể làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết	- Người học có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thực tiễn

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 7)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
đưa ra giải pháp khả thi, sáng tạo cho các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh; phát triển khả năng nghiên cứu độc lập và học tập suốt đời.	đưa ra giải pháp khả thi, sáng tạo cho các vấn đề phát sinh đáp ứng yêu cầu có kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến . - Việc phát triển khả năng nghiên cứu độc lập và học tập suốt đời đáp ứng yêu cầu nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.	những vấn đề thực tiễn đáp ứng yêu cầu có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học; có kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.	đáp ứng yêu cầu có khả năng nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng ; khả năng thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác ; khả năng đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn. - Việc tăng cường năng lực ứng dụng pháp luật vào thực tiễn, tư vấn pháp lý và đưa ra giải pháp khả thi, sáng tạo đáp ứng yêu cầu có khả năng quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.
Mục tiêu G4: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp vững vàng, tinh thần thượng tôn pháp luật, trách nhiệm xã hội, và ý thức phục vụ sự phát triển bền vững của nền kinh tế đất nước.			- Người học có phẩm chất , thái độ, trách nhiệm xã hội, văn hóa; có tinh thần cộng đồng; có phẩm chất đạo đức và đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu có khả năng thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác ; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn. - Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp vững

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 7)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
			vàng, tinh thần thượng tôn pháp luật đáp ứng yêu cầu có khả năng quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

Người học sau khi tốt nghiệp trình độ thạc sĩ đáp ứng các quy định về chuẩn đầu ra của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, đồng thời đáp ứng yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

a. Yêu cầu về kiến thức

- **K1:** Áp dụng được nguyên lý và học thuyết về triết học, các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc ngành Luật kinh tế;

- **K2:** Áp dụng được kiến thức về phương pháp nghiên cứu luật học, phương pháp tư duy và lập luận pháp lý nâng cao; kiến thức chung về quản trị và quản lý; kiến thức liên ngành có liên quan;

- **K3:** Phân tích được kiến thức chuyên sâu và tiên tiến về áp dụng pháp luật kinh tế (bao gồm lĩnh vực thương mại, tài chính - ngân hàng, lao động và an sinh xã hội, đất đai và kinh doanh bất động sản, môi trường, cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng);

- **K4:** Đánh giá được thực tiễn thực hành pháp luật thương mại, tài chính - ngân hàng, lao động và an sinh xã hội, đất đai và kinh doanh bất động sản, môi trường, cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

b. Yêu cầu về kỹ năng

- **S5:** Có kỹ năng tư duy phản biện; độc lập nghiên cứu, trao đổi học thuật; giải quyết những vấn đề lý luận thuộc ngành đào tạo; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về pháp luật kinh tế (bao gồm lĩnh vực thương mại, tài chính - ngân hàng, lao động và an sinh xã hội, đất đai và kinh doanh bất động sản, môi trường,

cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng) để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thực tiễn một cách hợp pháp và hiệu quả;

- **S6:** Có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức về ứng dụng pháp luật kinh tế (bao gồm lĩnh vực thương mại, tài chính - ngân hàng, lao động và an sinh xã hội, đất đai và kinh doanh bất động sản, môi trường, cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng) dựa trên kết quả nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác; có kỹ năng viết, lập luận, trình bày, thuyết phục; kỹ năng giao tiếp hình thành văn hoá ứng xử trong hoạt động nghề nghiệp.

- **S7:** Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và sử dụng các công cụ một cách sáng tạo trong lĩnh vực pháp luật kinh tế để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thực tiễn một cách hiệu quả; kỹ năng tổ chức, quản trị, quản lý và các kỹ năng mềm khác;

- **S8:** Có năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, đạt trình độ ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công việc chuyên môn đáp ứng yêu cầu về năng lực số theo quy định hiện hành.

c. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- **T9:** Trung thành với Tổ quốc, có tinh thần thượng tôn pháp luật; trung thực, liêm chính, thẳng thắn, cầu thị, ủng hộ đổi mới, bảo vệ công lý và quyền con người; tuân thủ các chuẩn mực đạo đức cá nhân trong xã hội và đạo đức nghề luật;

- **T10:** Làm việc độc lập, sáng tạo, tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; sẵn sàng tiếp nhận kiến thức mới trong lĩnh vực Luật kinh tế (Luật thương mại và đầu tư; Luật tài chính ngân hàng; Luật lao động và an sinh xã hội; Luật đất đai và Luật môi trường, Luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng), cống hiến trí lực phục vụ nhân dân, phục vụ cộng đồng và phụng sự Tổ quốc;

- **T11:** Tổ chức, sắp xếp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; quản lý, đánh giá và cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động về Luật kinh tế.

4.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu của các chuẩn đầu ra

CHUẨN	Mục tiêu G1	Mục tiêu G2	Mục tiêu G3	Mục tiêu G4
* Về kiến thức				
K1: Áp dụng được nguyên lý và học thuyết về triết học, các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc ngành Luật kinh tế	x		x	

CHUẨN	Mục tiêu G1	Mục tiêu G2	Mục tiêu G3	Mục tiêu G4
K2: Áp dụng được kiến thức về phương pháp nghiên cứu luật học, phương pháp tư duy và lập luận pháp lý nâng cao; kiến thức chung về quản trị và quản lý; kiến thức liên ngành có liên quan	x		x	
K3: Phân tích được kiến thức chuyên sâu và tiên tiến về áp dụng pháp luật kinh tế (bao gồm lĩnh vực thương mại, tài chính - ngân hàng, lao động và an sinh xã hội, đất đai và kinh doanh bất động sản, môi trường, cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng)	x		x	
K4: Đánh giá được thực tiễn thực hành pháp luật thương mại, tài chính - ngân hàng, lao động và an sinh xã hội, đất đai và kinh doanh bất động sản, môi trường, cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	x		x	
* Về kỹ năng				
S5: Có kỹ năng tư duy phản biện; độc lập nghiên cứu, trao đổi học thuật; giải quyết những vấn đề lý luận thuộc ngành đào tạo; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về pháp luật kinh tế (bao gồm lĩnh vực thương mại, tài chính - ngân hàng, lao động và an sinh xã hội, đất đai và kinh doanh bất động sản, môi trường, cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng) để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thực tiễn một cách hợp pháp và hiệu quả	x	x	x	
S6: Có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức về ứng dụng pháp luật kinh tế (bao gồm lĩnh vực thương mại, tài chính - ngân hàng, lao động và an sinh xã hội, đất đai và kinh doanh bất động sản, môi trường, cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng) dựa trên kết quả nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác; có kỹ năng viết, lập luận, trình bày, thuyết phục; kỹ năng giao tiếp hình thành văn hoá ứng xử trong hoạt động nghề nghiệp.	x	x	x	
S7: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và sử dụng các công cụ một cách sáng tạo trong lĩnh vực pháp luật kinh tế để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thực tiễn	x	x	x	

CHUẨN	Mục tiêu G1	Mục tiêu G2	Mục tiêu G3	Mục tiêu G4
một cách hiệu quả; kỹ năng tổ chức, quản trị, quản lý và các kỹ năng mềm khác				
S8: Có năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, đạt trình độ ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công việc chuyên môn đáp ứng yêu cầu về năng lực số theo quy định hiện hành.		x		
* Về mức độ tự chủ và trách nhiệm				
T9: Trung thành với Tổ quốc, có tinh thần thượng tôn pháp luật; trung thực, liêm chính, thẳng thắn, cầu thị, ủng hộ đổi mới, bảo vệ công lý và quyền con người; tuân thủ các chuẩn mực đạo đức cá nhân trong xã hội và đạo đức nghề luật				x
T10: Làm việc độc lập, sáng tạo, tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; sẵn sàng tiếp nhận kiến thức mới trong lĩnh vực Luật kinh tế (Luật thương mại và đầu tư; Luật tài chính ngân hàng; Luật lao động và an sinh xã hội; Luật đất đai và Luật môi trường), cống hiến trí lực phục vụ nhân dân, phục vụ cộng đồng và phụng sự Tổ quốc		x	x	x
T11: Tổ chức, sắp xếp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; quản lý, đánh giá và cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động về Luật kinh tế		x	x	

4.3. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế (định hướng ứng dụng) có năng lực nghề nghiệp để đảm nhiệm các công việc, nhưng không giới hạn, ở các vị trí:

- Chuyên gia thực hành pháp luật về kinh tế tại các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp hoặc hành nghề độc lập như: thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, công chứng viên, đấu giá viên, chấp hành viên, trọng tài viên, thừa phát lại...;

- Chuyên gia làm công tác tham mưu, tư vấn, xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật về kinh tế cho các cơ quan, tổ chức như: Quốc hội, Chính phủ, Bộ, ngành; Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp; các tập đoàn, công ty, hợp tác xã thuộc các thành phần kinh tế; tổ chức chính trị, chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, xã hội – nghề nghiệp, các tổ chức phi chính phủ...;

- Tham gia giảng dạy đào tạo kiến thức ứng dụng về pháp luật kinh tế tại các cơ sở đào tạo, các trung tâm, viện nghiên cứu về pháp luật;

4.4. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế (định hướng ứng dụng) có thể tiếp tục theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

5. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, TÀI LIỆU, CHUẨN MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

** Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo, khung trình độ quốc gia Việt Nam, xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo...*

** Tham khảo, đối sánh về cấu trúc chương trình đào tạo và một số học phần phù hợp trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế hoặc khối ngành pháp luật của các cơ sở đào tạo luật trong nước:*

- Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội¹, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh²: các học phần Lý thuyết về quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản; Pháp luật doanh nghiệp; pháp luật đầu tư; Pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Pháp luật lao động; pháp luật an sinh xã hội; Pháp luật về bảo vệ môi trường; Pháp luật về tài chính, pháp luật về ngân hàng; Pháp luật đất đai, pháp luật kinh doanh bất động sản ...

** Tham khảo, đối sánh về cấu trúc chương trình đào tạo và một số học phần phù hợp trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật quốc tế hoặc khối ngành pháp luật của các cơ sở đào tạo luật nước ngoài:*

- Trường Luật Đại học New York (New York University School of Law - Hoa Kỳ)³: Các học phần Luật Kinh doanh (Business Law); Luật Môi trường (Environment Law); Luật Công ty (Company Law); Luật Lao động (Labour Law)

- Đại học Quốc gia Moscow- Nga⁴: các học phần Lịch sử và phương pháp luận của khoa học pháp lý; Luật đầu tư; Luật Công ty; Luật các tổ chức tín dụng; Quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực; Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Luật kinh doanh bất động sản ...

¹ <https://law.vnu.edu.vn/Fuploads/20160218161830234.pdf>

² <https://sdh.hcmulaw.edu.vn>

³ <https://www.law.nyu.edu/>

⁴ http://www.law.msu.ru/pages/magisterskie_programmy_yuridicheskogo_fakulteta_mgu

- Tham khảo các học phần cung cấp kiến thức về kỹ năng và phương pháp nghiên cứu khoa học; tư duy và lập luận pháp lý; trình bày và viết pháp lý như môn Legal Reasoning, Legal Writing and Legal Skills trong các chương trình đào tạo thạc sĩ của, Stanford Law School⁵, University of Queensland⁶, Columbia Law School⁷, Fordham University⁸, Harvard Law School⁹.

6. THÔNG TIN TUYỂN SINH

6.1. Điều kiện tuyển sinh

Thí sinh dự thi tuyển sinh vào chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế định hướng ứng dụng là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài đáp ứng được các điều kiện sau:

1. Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển ở trình độ thạc sĩ, bao gồm các ngành: ngành Luật (mã số 7380101); ngành Luật hiến pháp và luật hành chính (mã số 7380102); ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự (mã số 7380103); ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự (mã số 7380104); ngành Luật kinh tế (mã số 7380107); ngành Luật quốc tế (mã số 7380108); ngành Luật thương mại quốc tế (mã số 7380109) và các mã ngành luật khác hoặc ngành luật ở nước ngoài được Trường Đại học Luật Hà Nội chấp nhận.

2. Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Đối với thí sinh là công dân nước ngoài, phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương) trở lên mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

4. Có đủ sức khỏe để học tập.

5. Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Trường. Đối với thí sinh là công dân nước ngoài, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định đối với

⁵ <https://law.stanford.edu/education/degrees/advanced-degree-programs/#slnav-masters-degree-programs>

⁶ <https://study.uq.edu.au/study-options/programs?search=Law&type=program&year=2023>

⁷ <https://www.law.columbia.edu/academics/llm-program-and-curriculum>

⁸ https://www.fordham.edu/info/20346/school_of_law

⁹ <https://hls.harvard.edu/graduate-program/ll-m-program/>

người nước ngoài học tập tại Việt Nam.

6.2. Các đợt tuyển sinh:

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch tuyển sinh của Trường.

6.3. Chỉ tiêu tuyển sinh: Được xác định theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trong Kế hoạch, Thông báo tuyển sinh hằng năm của Trường.

6.4. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển hoặc thi tuyển hoặc kết hợp xét tuyển và thi tuyển theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trong Kế hoạch, Thông báo tuyển sinh hằng năm của Trường

6.5. Thời gian tuyển sinh: Tuyển sinh nhiều đợt trong năm theo Thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Luật Hà Nội

7. CẤU TRÚC CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

7.1. Thông tin chung:

- Số tín chỉ: **60 tín chỉ**
- Thời gian đào tạo tiêu chuẩn:
 - + 2 năm đối với hình thức đào tạo Chính quy
 - + 2,5 năm đối với hình thức đào tạo Vừa làm vừa học

7.2. Cấu trúc Chương trình dạy học:

a) Khối kiến thức chung: 14 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 23,3% CTĐT, trong đó:

- + Kiến thức bắt buộc: 8 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 13,3 %
- + Kiến thức tự chọn: 6 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 10%

b) Khối kiến thức cơ sở ngành và ngành: 37 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 61,7% CTĐT, trong đó:

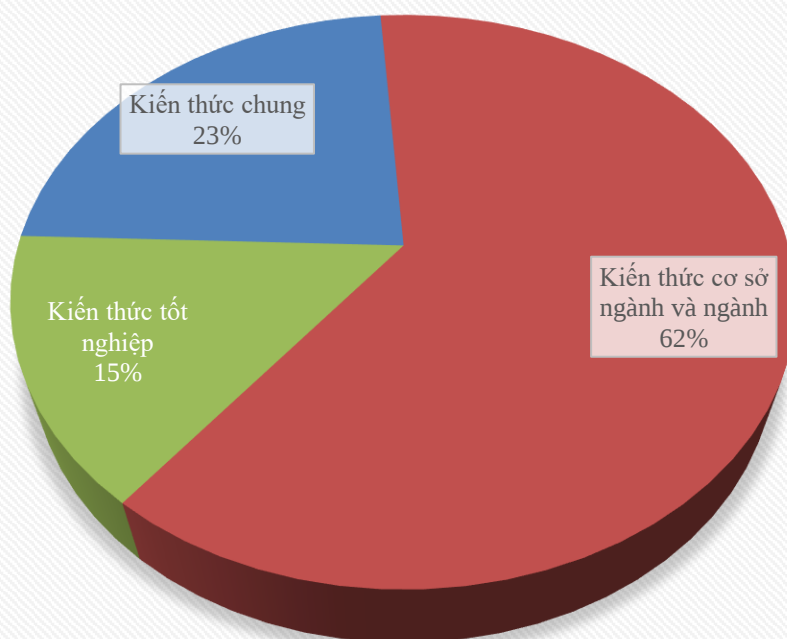
- + Kiến thức bắt buộc: 25 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 41,7%
- + Kiến thức tự chọn: 12 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 20%

c) Khối kiến thức tốt nghiệp: 9 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 15% CTĐT, trong đó:

- + Đề án tốt nghiệp: 9 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 15%.

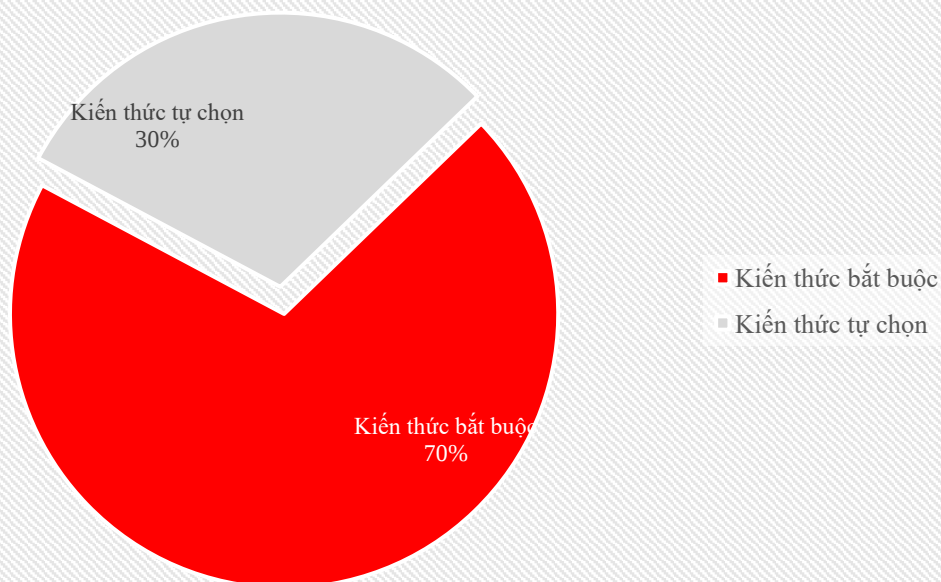
*** Sơ đồ tỷ lệ các khối kiến thức:**

TỶ LỆ CÁC KHỐI KIẾN THỨC



■ Kiến thức chung ■ Kiến thức cơ sở ngành và ngành ■ Kiến thức tốt nghiệp

TỶ LỆ CÁC KHỐI KIẾN THỨC BẮT BUỘC VÀ TỰ CHỌN



■ Kiến thức bắt buộc
■ Kiến thức tự chọn

7.3. Bảng các học phần trong Chương trình dạy học

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	LOẠI HP	SỐ TC	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC				ĐK TIỀN QUYẾT
					TRÊN LỚP		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Seminar			
					... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	
1. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG: Các học phần thuộc khối kiến thức chung gồm 14 tín chỉ, trong đó có 8 tín chỉ các học phần bắt buộc, 6 tín chỉ các học phần tự chọn.									
1.1. PHẦN BẮT BUỘC CHUNG: 8 tín chỉ									
1	Triết học ¹⁰	KTC-BB01	BB	4	42	36	42	80	
2	Quản trị, quản lý	KTC-BB02	BB	2	24	12	24	40	
3	Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý nâng cao	KTC- BB03	BB	2	24	12	24	40	
1.2. PHẦN TỰ CHỌN: 6 tín chỉ									
4	Ngoại ngữ	KTC-TC01	TC	4	48	24	40	88	
5	Ngoại ngữ pháp lý ¹¹	KTC-TC02	TC	2	24	12	24	40	
6	Xã hội học pháp luật	KTC-TC03	TC	2	24	12	24	40	
7	Kinh tế học pháp luật	KTC-TC04	TC	2	24	12	24	40	
8	Kỹ năng đàm phán	KTC-TC05	TC	2	24	12	24	40	
9	Luật so sánh ứng dụng	KTC-TC06	TC	2	24	12	24	40	
2. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH VÀ NGÀNH: Các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành gồm 30 tín chỉ, trong đó có 18 tín chỉ các học phần bắt buộc, 12 tín chỉ các học phần tự chọn.									
2.1. PHẦN BẮT BUỘC: 18 tín chỉ									
10	Áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường	KTCS&N-LKT-BB01	BB	3	36	18	31	65	

¹⁰ Học phần Triết học được giảng dạy theo quy định chung về chương trình môn triết học trình độ thạc sĩ, tiến sĩ dành cho các Trường không chuyên thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn (ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BGDĐT ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

¹¹ Hai học phần tự chọn Ngoại ngữ và Ngoại ngữ pháp lý, Trường chỉ tổ chức giảng dạy đối với ngoại ngữ có từ 10 học viên đăng ký học trở lên. trừ học phần tiếng Việt và tiếng Việt pháp lý áp dụng đối với học viên là người nước ngoài.

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	LOẠI HP	SỐ TC	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC				ĐK TIÊN QUYẾT
					TRÊN LỚP		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Seminar			
					... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	
11	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng	KTCS&N-LKT-BB02	BB	3	36	18	31	65	
12	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực lao động và an sinh xã hội	KTCS&N-LKT-BB03	BB	3	36	18	31	65	
13	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực đất đai và kinh doanh bất động sản	KTCS&N-LKT-BB04	BB	3	36	18	31	65	
14	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực môi trường	KTCS&N-LKT-BB05	BB	3	36	18	31	65	
15	Áp dụng pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	KTCS&N-LKT-BB06	BB	3	36	18	31	65	
2.2. PHẦN TỰ CHỌN: 12 tín chỉ									
Các học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành (04 tín chỉ)									
16	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực thương mại	KTCS-LKT-TC01	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
17	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	KTCS-LKT-TC02	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
18	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực lao	KTCS-LKT-TC03	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	LOẠI HP	SỐ TC	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC				ĐK TIÊN QUYẾT
					TRÊN LỚP		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Seminar			
					... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	
	động và an sinh xã hội								
19	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực đất đai và kinh doanh bất động sản	KTCS-LKT-TC04	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
20	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực môi trường	KTCS-LKT-TC05	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
Các học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành (08 tín chỉ)									
21	Áp dụng pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh	KTCN-LKT-TC01	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
22	Áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	KTCN-LKT-TC02	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
23	Thực tiễn pháp luật về quản trị doanh nghiệp trong kinh doanh	KTCN-LKT-TC03	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
24	Thực hành pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh	KTCN-LKT-TC04	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
25	Thực trạng pháp luật về tài chính doanh nghiệp	KTCN-LKT-TC05	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	LOẠI HP	SỐ TC	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC				ĐK TIỀN QUYẾT
					TRÊN LỚP		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Seminar			
					... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	
26	Thực trạng pháp luật ngân hàng trong điều kiện công nghệ số	KTCN-LKT-TC06	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
27	Thực trạng pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán và kinh doanh bảo hiểm	KTCN-LKT-TC07	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
28	Tư vấn pháp luật về quản lý lao động trong doanh nghiệp	KTCN-LKT-TC08	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
29	Tư vấn pháp luật về tiền lương và bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp	KTCN-LKT-TC09	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
30	Tư vấn pháp luật về kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường bất động sản	KTCN-LKT-TC10	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
31	Tư vấn pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp đất đai	KTCN-LKT-TC11	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
32	Tư vấn pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật và giải	KTCN-LKT-TC12	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	LOẠI HP	SỐ TC	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC				ĐK TIÊN QUYẾT
					TRÊN LỚP		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Seminar			
					... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	
	quyết tranh chấp kinh doanh bất động sản								
33	Thực hành pháp luật về môi trường trong hoạt động kinh doanh	KTCN-LKT-TC13	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
34	Áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp môi trường trong hoạt động kinh doanh	KTCN-LKT-TC14	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
35	Thực tập chuyên môn: Thực tập chuyên môn có khối lượng 07 tín chỉ								
3. KHỐI KIẾN THỨC TỐT NGHIỆP:									
ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP: Đề án thạc sĩ có khối lượng 09 tín chỉ, đáp ứng các yêu cầu về nội dung và hình thức theo quy định hiện hành.									

8. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

- Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ đề án tốt nghiệp đạt yêu cầu;

- Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ (ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) được cụ thể hoá bằng Quyết định 3769/QĐ-ĐHLHN ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội về việc ban hành Hướng dẫn xác định văn bằng, chứng chỉ đáp ứng điều kiện chuẩn đầu vào và chuẩn đầu ra năng lực

ngoại ngữ, năng lực tiếng Việt trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và các quy định hiện hành có liên quan khác;

- Ngoài các học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành, người học phải tham gia ít nhất 04 hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và viết thu hoạch để tính điều kiện công nhận tốt nghiệp.

- Hoàn thành các nghĩa vụ của người học theo quy định của Trường; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

9. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO: 60 tín chỉ

9.1. Hình thức đào tạo chính quy: 4 học kỳ - 2 năm

Học kỳ (Số TC)	Học phần	Mã HP	Đợt học trong HK	Số TC	Loại HP	ĐK tiên quyết	Ghi chú
HK1 14 TC	Triết học	KTC-BB01	1,2,3	4	BB		
	Quản trị, quản lý	KTC-BB02	1	2	BB		
	Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý nâng cao	KTC-BB03	2	2	BB		
	Khối kiến thức chung – Học phần tự chọn	Ngoại ngữ	KTC-TC01	2	4	TC	Người học chọn học 6 tín chỉ
		Ngoại ngữ pháp lý	KTC-TC02	2	2	TC	
		Xã hội học pháp luật	KTC-TC03	2	2	TC	
		Kinh tế học pháp luật	KTC-TC04	3	2	TC	
		Kỹ năng đàm phán	KTC-TC05	3	2	TC	
		Luật so sánh ứng dụng	KTC-TC06	3	2	TC	
HK2 15 TC	Áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường	KTCS&N-LKT-BB01	1	3	BB		
	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng	KTCS&N-LKT-BB02	1	3	BB		
	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực lao động và an sinh xã hội	KTCS&N-LKT-BB03	2	3	BB		
	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực đất đai và kinh doanh bất động sản	KTCS&N-LKT-BB04	2	3	BB		

Học kỳ (Số TC)	Học phần	Mã HP	Đợt học trong HK	Số TC	Loại HP	ĐK tiên quyết	Ghi chú
	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực môi trường	KTCS&N-LKT-BB05	3	3	BB		
HK3 15 TC	Áp dụng pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	KTCS&N-LKT-BB06	1	3	BB		
	Khối kiến thức cơ sở ngành – Học phần tự chọn	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực thương mại	KTCS-LKT-TC01	1	2	TC	KTCS&N-LKT-BB
		Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	KTCS-LKT-TC02	1	2	TC	KTCS&N-LKT-BB
		Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực lao động và an sinh xã hội	KTCS-LKT-TC03	1	2	TC	KTCS&N-LKT-BB
		Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực đất đai và kinh doanh bất động sản	KTCS-LKT-TC04	1	2	TC	KTCS&N-LKT-BB
		Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực môi trường	KTCS-LKT-TC05	1	2	TC	KTCS&N-LKT-BB
	Khối kiến thức ngành – Học phần tự chọn	Áp dụng pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh	KTCN-LKT-TC01	2	2	TC	KTCS&N-LKT-BB
		Áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	KTCN-LKT-TC02	2	2	TC	KTCS&N-LKT-BB
		Thực tiễn pháp luật về quản trị doanh nghiệp	KTCN-LKT-TC03	2	2	TC	KTCS&N-LKT-BB
							Người học chọn học 4 tín chỉ
							Người học chọn học 8 tín chỉ

Học kỳ (Số TC)	Học phần	Mã HP	Đợt học trong HK	Số TC	Loại HP	ĐK tiên quyết	Ghi chú
	trong kinh doanh						
	Thực hành pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh	KTCN- LKT-TC04	2	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
	Thực trạng pháp luật về tài chính doanh nghiệp	KTCN- LKT-TC05	2	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
	Thực trạng pháp luật ngân hàng trong điều kiện công nghệ số	KTCN- LKT-TC06	2	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
	Thực trạng pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán và kinh doanh bảo hiểm	KTCN- LKT-TC07	2	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
	Tư vấn pháp luật về quản lý lao động trong doanh nghiệp	KTCN- LKT-TC08	3	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
	Tư vấn pháp luật về tiền lương và bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp	KTCN- LKT-TC09	3	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
	Tư vấn pháp luật về kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường bất động sản	KTCN- LKT-TC10	3	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
	Tư vấn pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật	KTCN- LKT-TC11	3	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	

Học kỳ (Số TC)	Học phần		Mã HP	Đợt học trong HK	Số TC	Loại HP	ĐK tiên quyết	Ghi chú
		và giải quyết tranh chấp đất đai						
		Tư vấn pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp kinh doanh bất động sản	KTCN- LKT-TC12	3	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
		Thực hành pháp luật về môi trường trong hoạt động kinh doanh	KTCN- LKT-TC13	3	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
		Áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp môi trường trong hoạt động kinh doanh	KTCN- LKT-TC14	3	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
HK4	Thực tập chuyên môn			1,2	7	BB		
16 TC	Đề án tốt nghiệp.			2,3	9	BB		

9.2. Hình thức đào tạo vừa làm vừa học: 5 học kỳ - 2,5 năm

Học kỳ (Số TC)	Học phần		Mã HP	Đợt học trong HK	Số TC	Loại HP	ĐK tiên quyết	Ghi chú
HK1 14 TC	Triết học		KTC-BB01	1	4	BB		Người học chọn học 6 tín chỉ
	Quản trị, quản lý		KTC-BB02	2	2	BB		
	Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý nâng cao		KTC-BB03	2	2	BB		
	Khối kiến thức chung – Học phần tự chọn	Ngoại ngữ	KTC-TC01	2	4	TC		
		Ngoại ngữ pháp lý	KTC-TC02	2	2	TC		
		Xã hội học pháp luật	KTC-TC03	3	2	TC		
		Kinh tế học pháp luật	KTC-TC04	3	2	TC		

Học kỳ (Số TC)	Học phần		Mã HP	Đợt học trong HK	Số TC	Loại HP	ĐK tiên quyết	Ghi chú
		Kỹ năng đàm phán	KTC-TC05	3	2	TC		
		Luật so sánh ứng dụng	KTC-TC06	3	2	TC		
HK2 12 TC	Áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường		KTCS&N- LKT-BB01	1	3	BB		
	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực tài chính, ngân hang		KTCS&N- LKT-BB02	1,2	3	BB		
	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực lao động và an sinh xã hội		KTCS&N- LKT-BB03	2,3	3	BB		
	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực đất đai và kinh doanh bất động sản		KTCS&N- LKT-BB04	3	3	BB		
HK3 14 TC	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực môi trường		KTCS&N- LKT-BB05	1	3	BB		
	Áp dụng pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng		KTCS&N- LKT-BB06	1	3	BB		
	Khối kiến thức cơ sở ngành – Học phần tự chọn	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực thương mại	KTCS- LKT-TC01	2	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	Người học chọn học 4 tín chỉ
		Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	KTCS- LKT-TC02	2	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
		Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực lao động và an sinh xã hội	KTCS- LKT-TC03	2	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
		Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh	KTCS- LKT-TC04	2	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	

Học kỳ (Số TC)	Học phần		Mã HP	Đợt học trong HK	Số TC	Loại HP	ĐK tiên quyết	Ghi chú
		vực đất đai và kinh doanh bất động sản						
		Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực môi trường	KTCS- LKT-TC05	2	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
	Khối kiến thức ngành – Học phần tự chọn	Áp dụng pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh	KTCN- LKT-TC01	3	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	Người học chọn học 4 tín chỉ
		Áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	KTCN- LKT-TC02	3	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
		Thực tiễn pháp luật về quản trị doanh nghiệp trong kinh doanh	KTCN- LKT-TC03	3	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
		Thực hành pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh	KTCN- LKT-TC04	3	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
		Thực trạng pháp luật về tài chính doanh nghiệp	KTCN- LKT-TC05	3	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
		Thực trạng pháp luật ngân hàng trong điều kiện công nghệ số	KTCN- LKT-TC06	3	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
		Thực trạng pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán và kinh doanh bảo hiểm	KTCN- LKT-TC07	3	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	

Học kỳ (Số TC)	Học phần		Mã HP	Đợt học trong HK	Số TC	Loại HP	ĐK tiên quyết	Ghi chú
HK4 11 TC	Khối kiến thức ngành – Học phần tự chọn	Tư vấn pháp luật về quản lý lao động trong doanh nghiệp	KTCN- LKT-TC08	1	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	Người học chọn học 4 tín chỉ
		Tư vấn pháp luật về tiền lương và bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp	KTCN- LKT-TC09	1	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
		Tư vấn pháp luật về kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường bất động sản	KTCN- LKT-TC10	1	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
		Tư vấn pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp đất đai	KTCN- LKT-TC11	1	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
		Tư vấn pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp kinh doanh bất động sản	KTCN- LKT-TC12	1	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
		Thực hành pháp luật về môi trường trong hoạt động kinh doanh	KTCN- LKT-TC13	1	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	
		Áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp môi trường trong	KTCN- LKT-TC14	1	2	TC	KTCS&N -LKT-BB	

Học kỳ (Số TC)	Học phần		Mã HP	Đợt học trong HK	Số TC	Loại HP	ĐK tiên quyết	Ghi chú
		hoạt động kinh doanh						
	Thực tập chuyên môn			2,3	7	BB		
HK5 09 TC	Đề án tốt nghiệp.			1,2,3	9	BB		

10. MA TRẬN THỂ HIỆN SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO VIỆC ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA

TT	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC				KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ		
		K1	K2	K3	K4	S5	S6	S7	S8	T9	T10	T11
1.	Triết học	x				x	x			x	x	
2.	Quản trị, quản lý		x			x	x	x		x	x	x
3.	Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý nâng cao		x			x	x	x		x	x	x
4.	Ngoại ngữ								x	x	x	
5.	Ngoại ngữ pháp lý								x	x	x	
6.	Xã hội học pháp luật		x			x	x					
7.	Kinh tế học pháp luật	x	x			x		x		x	x	
8.	Kỹ năng đàm phán					x	x	x		x	x	x
9.	Luật so sánh ứng dụng		x	x	x	x	x	x		x	x	x
10.	Áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
11.	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
12.	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực lao động và an sinh xã hội	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x

TT	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC				KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ		
		K1	K2	K3	K4	S5	S6	S7	S8	T9	T10	T11
13.	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực đất đai và kinh doanh bất động sản	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
14.	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực môi trường	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
15.	Áp dụng pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
16.	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực thương mại	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
17.	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
18.	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực lao động và an sinh xã hội	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
19.	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực đất đai và kinh doanh bất động sản	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
20.	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực môi trường	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
21.	Áp dụng pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
22.	Áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
23.	Thực tiễn pháp luật về quản trị doanh nghiệp trong kinh doanh	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x

TT	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC				KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ		
		K1	K2	K3	K4	S5	S6	S7	S8	T9	T10	T11
24.	Thực hành pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
25.	Thực trạng pháp luật về tài chính doanh nghiệp	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
26.	Thực trạng pháp luật ngân hàng trong điều kiện công nghệ số	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
27.	Thực trạng pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán và kinh doanh bảo hiểm	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
28.	Tư vấn pháp luật về quản lý lao động trong doanh nghiệp Luật môi trường chuyên sâu	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
29.	Tư vấn pháp luật về tiền lương và bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
30.	Tư vấn pháp luật về kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường bất động sản	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
31.	Tư vấn pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp đất đai	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
32.	Tư vấn pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp kinh doanh bất động sản	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x

TT	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC				KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ		
		K1	K2	K3	K4	S5	S6	S7	S8	T9	T10	T11
33.	Thực hành pháp luật về môi trường trong hoạt động kinh doanh	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
34.	Áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp môi trường trong hoạt động kinh doanh	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
35.	Thực tập chuyên môn	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
36.	Đề án tốt nghiệp	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x

11. MA TRẬN CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH / TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	Làm việc nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
1.	Triết học	x		x	x	x			x						x
2.	Quản trị, quản lý	x	x	x	x	x			x		x			x	x
3.	Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý nâng cao	x	x	x	x	x			x		x			x	x
4.	Ngoại ngữ	x		x	x	x			x						x
5.	Ngoại ngữ pháp lý	x		x	x	x			x						x
6.	Xã hội học pháp luật	x	x	x	x	x			x		x			x	x
7.	Kinh tế học pháp luật	x		x	x	x			x						x
8.	Kỹ năng đàm phán	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			x	x
9.	Luật so sánh ứng dụng	x		x	x	x			x	x	x				x
10.	Áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x
11.	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x
12.	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực lao động và an sinh xã hội	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH / TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	Làm việc nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
13.	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực đất đai và kinh doanh bất động sản	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x
14.	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực môi trường	x	x	x	x	x		x	x	x	x				x
15.	Áp dụng pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	x	x	x	x			x	x	x	x				x
16.	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực thương mại	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x
17.	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x
18.	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực lao động và an sinh xã hội	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x
19.	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực đất đai và kinh doanh bất động sản	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x
20.	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực môi trường	x	x	x	x	x		x	x	x	x				x
21.	Áp dụng pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH / TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	Làm việc nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
22.	Áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x
23.	Thực tiễn pháp luật về quản trị doanh nghiệp trong kinh doanh	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x
24.	Thực hành pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x
25.	Thực trạng pháp luật về tài chính doanh nghiệp	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x
26.	Thực trạng pháp luật ngân hàng trong điều kiện công nghệ số	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x
27.	Thực trạng pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán và kinh doanh bảo hiểm	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x
28.	Tư vấn pháp luật về quản lý lao động trong doanh nghiệp Luật môi trường chuyên sâu	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x
29.	Tư vấn pháp luật về tiền lương và bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH / TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	Làm việc nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
30.	Tư vấn pháp luật về kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường bất động sản	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x
31.	Tư vấn pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp đất đai	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x
32.	Tư vấn pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp kinh doanh bất động sản	x	x	x	x	x			x	x	x			x	x
33.	Thực hành pháp luật về môi trường trong hoạt động kinh doanh	x	x	x	x	x		x	x	x	x				x
34.	Áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp môi trường trong hoạt động kinh doanh	x	x	x	x	x		x	x	x	x				x
35.	Thực tập chuyên môn											x	x	x	x
36.	Đề án tốt nghiệp											x	x	x	x

12. MA TRẬN CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN			THI KẾT THÚC HỌC PHẦN			
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận/ Bán trắc nghiệm	Vấn đáp	Trắc nghiệm KQ	Tiểu luận
1.	Triết học		x	x	x			
2.	Quản trị, quản lý	x						x
3.	Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý nâng cao	x						x
4.	Ngoại ngữ			x	x			
5.	Ngoại ngữ pháp lý	x			x			
6.	Xã hội học pháp luật	x						x
7.	Kinh tế học pháp luật	x						x
8.	Kỹ năng đàm phán	x						x
9.	Luật so sánh ứng dụng	x						x
10.	Áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường	x			x			
11.	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng	x			x			
12.	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực lao động và an sinh xã hội	x			x			
13.	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực đất đai và kinh doanh bất động sản	x			x			
14.	Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực môi trường	x			x			
15.	Áp dụng pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	x			x			
16.	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực thương mại	x						x

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN			THI KẾT THÚC HỌC PHẦN			
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận/ Bán trắc nghiệm	Vấn đáp	Trắc nghiệm KQ	Tiểu luận
17.	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	x						x
18.	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực lao động và an sinh xã hội	x						x
19.	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực đất đai và kinh doanh bất động sản	x						x
20.	Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực môi trường	x						x
21.	Áp dụng pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh	x						x
22.	Áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	x						x
23.	Thực tiễn pháp luật về quản trị doanh nghiệp trong kinh doanh	x						x
24.	Thực hành pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh	x						x
25.	Thực trạng pháp luật về tài chính doanh nghiệp	x						x
26.	Thực trạng pháp luật ngân hàng trong điều kiện công nghệ số	x						x
27.	Thực trạng pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán và kinh doanh bảo hiểm	x						x
28.	Tư vấn pháp luật về quản lý lao động trong doanh	x						x

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN			THI KẾT THÚC HỌC PHẦN			
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận/ Bán trắc nghiệm	Vấn đáp	Trắc nghiệm KQ	Tiểu luận
	nghiệp Luật môi trường chuyên sâu							
29.	Tư vấn pháp luật về tiền lương và bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp	x						x
30.	Tư vấn pháp luật về kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường bất động sản	x						x
31.	Tư vấn pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp đất đai	x						x
32.	Tư vấn pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp kinh doanh bất động sản	x						x
33.	Thực hành pháp luật về môi trường trong hoạt động kinh doanh	x						
34.	Áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp môi trường trong hoạt động kinh doanh	x						
35.	Thực tập chuyên môn	Nhật ký và Báo cáo thực tập						
36.	Đề án tốt nghiệp	Viết và bảo vệ đề án tốt nghiệp						

13. GIỚI THIỆU CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

- Triết học:** Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về triết học và lịch sử triết học; các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (Bản thể luận, Phép biện chứng, Nhận thức luận); các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (Học thuyết hình thái kinh tế-xã hội, Triết học chính trị, Ý thức xã hội, Triết học về con người) qua đó giúp người học vận dụng tri thức triết học

vào việc phân tích, đánh giá, làm sáng tỏ bản chất của các vấn đề, sự kiện, hiện tượng đang xảy ra trong nhận thức và hoạt động thực tiễn

2. **Quản trị, quản lý:** Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị, quản lý. Trong đó, học phần sẽ tập trung nghiên cứu tổng quan về quản trị, quản lý; các lý thuyết cơ bản về quản trị; quản trị, quản lý trong lĩnh vực công, tư (doanh nghiệp) và các hoạt động trong ngành Luật.
3. **Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý nâng cao:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức mới và có tính nâng cao về phương pháp tư duy pháp lý và xây dựng, trình bày lập luận pháp lý trong hoạt động liên quan đến pháp luật, trước hết và chủ yếu bao gồm hoạt động xây dựng pháp luật và hoạt động áp dụng pháp luật, mở rộng hơn là hoạt động nghiên cứu khoa học pháp lý. Học phần “Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý nâng cao” trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản về phương pháp tư duy pháp lý, xây dựng và trình bày lập luận pháp lý trong hoạt động xây dựng pháp luật và áp dụng pháp luật.

4. Ngoại ngữ

- Tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Nga áp dụng đối với học viên là người Việt Nam: Học phần ôn tập các kiến thức ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Nga) tương đương bậc 3/6 và tiếp cận bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Học phần gồm nhiều vấn đề, trong đó mỗi vấn đề bao gồm ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm... các nội dung thực hành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để đảm bảo người học có một nền tảng ngoại ngữ nhất định hướng tới đạt chuẩn đầu ra bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

- Tiếng Việt áp dụng đối với học viên là người nước ngoài: Học phần ôn tập các kiến thức tiếng Việt tương đương bậc 4/6 Khung năng lực tiếng Việt 6 bậc dùng cho người nước ngoài. Học phần gồm nhiều vấn đề, trong đó mỗi vấn đề bao gồm ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm... các nội dung thực hành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để đảm bảo người học có một nền tảng tiếng Việt tốt đáp ứng yêu cầu học tập và viết đề án tốt nghiệp.

5. Ngoại ngữ pháp lý

- Tiếng Anh, tiếng Nga pháp lý áp dụng đối với học viên là người Việt Nam: Học phần cung cấp cho người học khối lượng kiến thức, vốn từ vựng chuyên ngành liên quan đến

một số lĩnh vực pháp luật. Học phần cũng cung cấp cho người học những kiến thức về ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong thực hành luật, từ đó tạo nền tảng kiến thức, kỹ năng để người học có thể tiếp cận các học phần chuyên ngành bằng ngoại ngữ một cách dễ dàng, hiệu quả. Ngoài ra, học phần rèn luyện cho người học khả năng làm việc nhóm thông qua các bài hoạt động trên lớp, khả năng tự học, nghiên cứu các kiến thức chuyên ngành bằng ngoại ngữ qua những phần kiến thức tự học.

- Tiếng Việt pháp lý áp dụng đối với học viên là người nước ngoài: Học phần cung cấp cho người học khối lượng kiến thức, vốn từ vựng chuyên ngành liên quan đến một số lĩnh vực pháp luật. Học phần cũng cung cấp cho người học những kiến thức về ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong thực hành luật, từ đó tạo nền tảng kiến thức, kỹ năng để người học có thể tiếp cận các học phần một cách dễ dàng, hiệu quả.

6. **Xã hội học pháp luật:** Xã hội học pháp luật là lĩnh vực khoa học liên ngành giữa Xã hội học và Luật học, nghiên cứu các quá trình phát sinh, tồn tại của pháp luật trong xã hội, trong mối liên hệ giữa pháp luật với các chuẩn mực xã hội, các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật. Học phần Xã hội học pháp luật trang bị cho người học cách tiếp cận xã hội học đối với các sự kiện pháp luật xảy ra trong đời sống xã hội thông qua việc áp dụng phương pháp điều tra xã hội học làm sáng tỏ nguồn gốc, nguyên nhân, bản chất của chúng.
7. **Kinh tế học pháp luật:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về kinh tế học pháp luật với tư cách là một trường phái mới về lý luận pháp luật đương đại, trong đó nội dung cốt lõi là nghiên cứu sử dụng lý thuyết kinh tế học để xem xét, đánh giá tính hiệu quả của hệ thống pháp luật nói chung, thông qua việc xem xét mối quan hệ giữa kinh tế học với một số chế định pháp luật cơ bản như chế định pháp luật về quyền sở hữu; chế định pháp luật về hợp đồng; chế định pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại; chế định pháp luật về tội phạm và hình phạt...
8. **Kỹ năng đàm phán:** Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết về đàm phán nói chung bao gồm những kiến thức tổng quan về đàm phán và các kỹ năng chuẩn bị đàm phán, các kỹ năng tiến hành đàm phán để giúp người học có hiểu biết về đàm phán, biết vận dụng những kỹ năng trong đàm phán để có thể nâng cao hiệu quả đàm phán trong mọi tình huống cuộc sống và công việc nghề luật.

9. **Luật so sánh ứng dụng:** Học phần cung cấp kiến thức lý luận và thực tiễn về những ứng dụng của luật học so sánh trong rất nhiều hoạt động từ nghiên cứu và giảng dạy khoa học luật tới xây dựng pháp luật và hành nghề luật. Với mục đích trang bị cho người học kiến thức và phương pháp sử dụng luật so sánh như một công cụ thực hiện các hoạt động thực tiễn phong phú của nghề luật, học phần sẽ cung cấp các nội dung và hướng dẫn thực hành các cách thức, kỹ năng của luật so sánh ứng dụng. Học phần còn cung cấp nội dung về thực tiễn sử dụng luật so sánh trong hoạt động lập pháp và tư pháp trên thế giới và ở Việt Nam.
10. **Áp dụng pháp luật doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường:** Học phần cung cấp cho người học những tiền đề lý luận nền tảng và những vấn đề pháp lý chuyên sâu, có tính hiện đại về áp dụng pháp luật trong lĩnh vực tổ chức, quản trị và hoạt động của doanh nghiệp. Học phần trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản về phân tích, đánh giá pháp luật doanh nghiệp trong một số lĩnh vực chuyên sâu, giúp người học có thể tham gia vào quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tổ chức và quản trị doanh nghiệp, cũng như các cơ chế giải quyết tranh chấp nội bộ trong tổ chức quản lý doanh nghiệp. Học phần cung cấp những kỹ năng vận dụng các quy định của pháp luật doanh nghiệp mang tính liên ngành để giải quyết các tình huống, vụ việc cụ thể phát sinh trên thực tế liên quan đến vấn đề tổ chức doanh nghiệp, quản trị và điều hành doanh nghiệp.
11. **Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức mở rộng và nâng cao về pháp luật tài chính – ngân hàng, bao gồm: các quy định về ngân sách nhà nước; các quy định về thuế; các quy định về ngân hàng; các quy định về bảo hiểm và chứng khoán trong nền kinh tế thị trường. Học phần cũng trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản về áp dụng pháp luật trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, bao gồm việc áp dụng pháp luật trong lĩnh vực ngân sách nhà nước và thuế; áp dụng pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về ngân hàng và kinh doanh ngân hàng; áp dụng pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm và lĩnh vực chứng khoán.
12. **Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực lao động và an sinh xã hội:** Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận về áp dụng pháp luật lao động và an sinh xã hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Học phần sẽ cung cấp những kiến thức thực tiễn chuyên sâu

về áp dụng pháp luật lao động và áp dụng pháp luật an sinh xã hội, giúp người học hiểu và áp dụng pháp luật lao động và an sinh xã hội một cách thống nhất. Học phần cũng đề cập đến việc vận dụng việc áp dụng pháp luật để giải quyết một số vụ việc lao động điển hình.

13. **Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực đất đai và kinh doanh bất động sản:** Học phần cung cấp cho người học những tiền đề lý luận nền tảng và những những vấn đề pháp lý chuyên sâu, có tính hiện đại về áp dụng pháp luật trong lĩnh vực xác lập quyền sở hữu bất động sản (BDS); áp dụng pháp luật về tài chính trong lĩnh vực BDS; áp dụng pháp luật về tiếp cận đất đai trong đầu tư kinh doanh BDS. Học phần trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản về phân tích, đánh giá pháp luật đất đai và pháp luật kinh doanh bất động sản ở một số lĩnh vực chuyên sâu, giúp người học có thể tham gia vào quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật về sở hữu bất động sản, về tài chính trong lĩnh vực bất động sản, về tiếp cận đất đai trong đầu tư kinh doanh bất động sản. Học phần cung cấp những kỹ năng vận dụng các quy định của pháp luật đất đai và pháp luật kinh doanh bất động sản mang tính liên ngành để giải quyết các tình huống, vụ việc cụ thể phát sinh trên thực tế có liên quan đến vấn đề sở hữu bất động sản, tài chính trong lĩnh vực bất động sản, tiếp cận đất đai trong đầu tư kinh doanh bất động sản.
14. **Áp dụng pháp luật trong lĩnh vực môi trường:** Học phần nghiên cứu các vấn đề về áp dụng pháp luật trong lĩnh vực môi trường. Nội dung học phần đề cập các vấn đề thực tiễn pháp lý và kỹ năng áp dụng pháp luật môi trường, bao gồm những kiến thức thức mang tính lý luận và thực tiễn chuyên sâu về pháp luật môi trường, áp dụng pháp luật môi trường, các công cụ hỗ trợ trong quản lý môi trường và các kỹ năng áp dụng pháp luật trong kiểm soát ô nhiễm môi trường, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Ngoài ra, vấn đề thực thi pháp luật môi trường cùng vai trò của cộng đồng cũng được đề cập trong học phần này
15. **Áp dụng pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:** Học phần triển khai những nội dung áp dụng pháp luật chuyên sâu là luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Trong đó, ba nội dung chính của học phần áp dụng pháp luật này bao gồm: Áp dụng pháp luật về kiểm soát hạn chế cạnh tranh; Áp dụng pháp luật về kiểm soát tập trung kinh tế; Áp dụng pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thương mại điện tử

- 16. Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực thương mại:** Học phần trang bị cho người học nền tảng lý luận vững chắc và kiến thức chuyên sâu về các vấn đề pháp lý hiện đại trong lĩnh vực thương mại, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và sự phát triển không ngừng của các mô hình kinh doanh mới. Học phần tập trung vào các nội dung nâng cao như pháp luật về hợp đồng thương mại, pháp luật về thương mại điện tử, cũng như những thách thức pháp lý đặt ra trong hoạt động thương mại quốc tế. Người học sẽ được tiếp cận với các vấn đề pháp lý phức tạp, có tính thời sự, đồng thời rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá và vận dụng các quy định pháp luật để giải quyết những tình huống thực tế trong hoạt động thương mại.
- 17. Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực tài chính ngân hàng:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao và chuyên sâu về pháp luật tài chính công và pháp luật ngân hàng; từ đó người học có kỹ năng đánh giá được thực trạng pháp luật tài chính, ngân hàng hiện nay ở Việt Nam và đưa ra được những đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật tài chính công cũng như những cải cách pháp luật ngân hàng cần thực hiện trong điều kiện hội nhập quốc tế.
- 18. Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực lao động và an sinh xã hội:** Học phần này giúp cho các học viên có những thông tin cần thiết về thực trạng pháp luật, thực tiễn thực hiện pháp luật và xu hướng điều chỉnh của pháp luật lao động và an sinh xã hội. Học phần cung cấp các kiến thức nâng cao của pháp luật lao động như đối thoại, thương lượng tập thể, thoả ước lao động tập thể, đình công, giải quyết đình công; và các kiến thức nâng cao của pháp luật an sinh xã hội như bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện.
- 19. Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực đất đai và kinh doanh bất động sản:** Học phần cung cấp những tiền đề lý luận và những kiến thức nâng cao về pháp luật đất đai và kinh doanh bất động sản, cụ thể trong các lĩnh vực: Pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Hợp đồng trong kinh doanh bất động sản. Học phần trang bị cho người học những vấn đề pháp lý nâng cao và thực tiễn thực thi pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; nhận diện và nắm vững các loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản, cũng như các điều kiện đảm bảo thực thi hợp đồng, cụ thể trong kinh doanh bất động sản là quyền sử dụng đất, công trình xây dựng hay kinh doanh dịch vụ bất động sản. Học phần giúp người

học biết vận dụng những kỹ năng phù hợp để xử lý những tình huống phát sinh trên thực tế trong công tác thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng hay trong quá trình đàm phán, soạn thảo và ký kết hợp đồng đối với từng giao dịch cụ thể trong kinh doanh BĐS.

20. **Những vấn đề pháp lý nâng cao trong lĩnh vực môi trường:** Nội dung học phần bao gồm những kiến thức thức mang tính lý luận và thực tiễn nâng cao của pháp luật môi trường như các vấn đề về đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường; các vấn đề về bảo vệ môi trường trong hoạt động xuất nhập khẩu; các vấn đề về phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường. Bên cạnh đó, bảo tồn đa dạng sinh học cũng là một nội dung được đề cập trong học phần này
21. **Áp dụng pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh:** Học phần cung cấp cho người học nền tảng lý luận và kiến thức chuyên sâu về các nguyên tắc pháp lý điều chỉnh hợp đồng trong kinh doanh, từ giai đoạn đàm phán, ký kết, thực hiện đến giải quyết tranh chấp phát sinh. Nội dung học phần tập trung vào các vấn đề pháp lý hiện đại trong pháp luật hợp đồng và các cơ chế bảo vệ quyền lợi của các bên trong quan hệ hợp đồng. Người học sẽ được tiếp cận với các tình huống thực tế, qua đó phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá và vận dụng quy định pháp luật để soạn thảo, đàm phán và thực hiện hợp đồng một cách hiệu quả. Đồng thời, học phần tạo cơ hội để người học tham gia vào quá trình nghiên cứu và đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về hợp đồng, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế số và hội nhập quốc tế.
22. **Áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các cơ chế giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, bao gồm thương lượng, hòa giải, trọng tài và tố tụng tại tòa án. Đồng thời, học phần tập trung vào các vấn đề pháp lý hiện đại liên quan đến giải quyết tranh chấp trong bối cảnh nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

Thông qua học phần này, người học sẽ được trang bị kỹ năng phân tích, đánh giá các quy định pháp luật điều chỉnh tranh chấp kinh doanh trong từng lĩnh vực cụ thể, từ tranh chấp hợp đồng, tranh chấp nội bộ doanh nghiệp đến tranh chấp trong đầu tư nước ngoài. Học phần cũng tạo điều kiện cho người học thực hành vận dụng pháp luật vào giải quyết các tình huống thực tế, phát triển tư duy phản biện và kỹ năng xử lý tranh

chấp một cách hiệu quả. Ngoài ra, học phần giúp người học có thể tham gia vào quá trình xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, đảm bảo tính minh bạch, công bằng và hiệu quả trong môi trường kinh doanh hiện đại.

- 23. Thực tiễn pháp luật về quản trị doanh nghiệp trong kinh doanh:** Học phần cung cấp cho người học nền tảng lý luận và các vấn đề pháp lý chuyên sâu liên quan đến quản trị doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế thị trường, bao gồm tổ chức và cơ cấu quản trị doanh nghiệp, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong doanh nghiệp, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, cũng như các yêu cầu pháp lý về minh bạch, công khai trong hoạt động kinh doanh.

Thông qua học phần này, người học sẽ được trang bị kỹ năng phân tích, đánh giá các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động quản trị doanh nghiệp trong từng mô hình doanh nghiệp cụ thể. Học phần giúp người học hiểu rõ thực tiễn vận hành của các quy tắc pháp lý trong quản trị doanh nghiệp, từ việc tổ chức bộ máy lãnh đạo, điều hành đến các cơ chế kiểm soát nội bộ và bảo vệ quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư. Ngoài ra, học phần còn tạo điều kiện cho người học thực hành vận dụng các quy định pháp luật để giải quyết các vấn đề thực tế phát sinh trong quản trị doanh nghiệp, từ đó nâng cao khả năng tư duy pháp lý và kỹ năng xử lý tình huống trong môi trường kinh doanh. Đồng thời, học phần cũng giúp người học có thể tham gia vào quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật về quản trị doanh nghiệp, góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và bền vững của hoạt động kinh doanh.

- 24. Thực hành pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức mở rộng và nâng cao về pháp luật thuế liên quan đến hoạt động kinh doanh, bao gồm các quy định về thuế trực thu và thuế gián thu, các quy định về quản lý thuế áp dụng đối với các chủ thể kinh doanh trong nền kinh tế thị trường. Học phần cũng trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản về thực hành pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh, bao gồm việc áp dụng pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân... và việc áp dụng các quy định về quản lý thuế đối với các chủ thể kinh doanh. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản về thực hành pháp luật thuế trong xử lý vi phạm và giải quyết

tranh chấp thuế liên quan đến hoạt động kinh doanh của các chủ thể kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.

25. **Thực trạng pháp luật về tài chính doanh nghiệp:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao và chuyên sâu về lĩnh vực pháp luật tài chính doanh nghiệp. Học phần cũng trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản về áp dụng pháp luật trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, giải quyết những tình huống pháp luật cơ bản, điển hình liên quan đến vấn đề tài chính doanh nghiệp.
26. **Thực trạng pháp luật ngân hàng trong điều kiện công nghệ số:** Học phần cung cấp cho người học kiến thức mở rộng, nâng cao và kỹ năng cơ bản áp dụng pháp luật ngân hàng trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, bao gồm: các vấn đề lý luận, thực tiễn pháp luật và ứng dụng công nghệ trong mô hình tổ chức, hoạt động của Ngân hàng Trung ương, Tổ chức tín dụng.
27. **Thực trạng pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán và kinh doanh bảo hiểm:** Học phần cung cấp cho người học những thông tin pháp luật cũng như những thông tin thực tiễn về lĩnh vực kinh doanh chứng khoán và kinh doanh bảo hiểm. Nội dung học phần cung cấp các vấn đề về khái niệm, chủ thể và các hoạt động kinh doanh chứng khoán, khái niệm, chủ thể và nội dung hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành.
28. **Tư vấn pháp luật về quản lý lao động trong doanh nghiệp:** Học phần cung cấp các kiến thức chung về tư vấn pháp luật về quản lý lao động trong doanh nghiệp. Đặc biệt học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực tư vấn hợp đồng lao động; tư vấn về nội quy lao động, xử lý kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất; tư vấn về nhận diện tranh chấp lao động và cơ chế giải quyết đối với tranh chấp lao động cá nhân và tranh chấp lao động tập thể.
29. **Tư vấn pháp luật về tiền lương và bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp:** Học phần này giúp cho học viên có những thông tin và kỹ năng cần thiết để tư vấn cho doanh nghiệp về tiền lương, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; về trợ giúp xã hội và các dịch vụ xã hội cơ bản. Sau khi nghiên cứu học phần này, học viên sẽ biết hiểu – vận dụng pháp luật về tiền lương; bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; trợ giúp xã hội và các dịch vụ xã hội cơ bản để tư vấn cho doanh nghiệp. và những ai có nhu cầu về việc tuân thủ pháp luật, hoàn thiện hồ sơ pháp lý và giải quyết chế độ cho người lao động.

Khi nghiên cứu học phần này, học viên sẽ được tiếp cận hệ thống văn bản pháp luật hiện hành về tiền lương và bảo hiểm xã hội, các bản án có liên quan, các vướng mắc và cách xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề thực tiễn. Từ đó, học viên không chỉ được cập nhật kiến thức, mà còn được tăng cường các kỹ năng thực tiễn để áp dụng pháp luật về tiền lương và bảo hiểm xã hội.

- 30. Tư vấn pháp luật về kinh doanh quyền sử dụng đất và nhà ở trong thị trường bất động sản:** Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về tư vấn pháp luật trong hai lĩnh vực đặc thù: i) Kinh doanh quyền sử dụng đất như chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất; ii) Kinh doanh nhà ở, công trình xây dựng như mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở, công trình xây dựng gồm mua bán nhà công trình xây dựng đã có sẵn và nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án về bất động sản.

Học phần trang bị các kỹ năng tư vấn và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản. Nghiên cứu học phần này giúp các học viên nâng cao khả năng tư vấn thực tiễn, đào sâu, nắm vững các kiến thức pháp luật đất đai, kiến thức pháp luật về nhà ở và kiến thức pháp luật kinh doanh bất động sản về một số nội dung mang tính thời sự hiện nay trong lĩnh vực đất đai và kinh doanh bất động sản.

- 31. Tư vấn pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp đất đai:** Học phần giúp cho người học rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, nhận định và đánh giá hiện tượng, vụ việc trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa pháp luật thực định và thực tiễn triển khai chế độ quản lý và sử dụng đất đai, một loại tài sản đặc biệt thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu. Học phần cung cấp những kỹ năng cơ bản, cần thiết, cùng với những kỹ năng riêng, đặc thù để giải quyết những vụ việc, những tình huống phổ biến, điển hình trong xử lý vi phạm pháp luật đất đai và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực đất đai xảy ra trong thực tế.

- 32. Tư vấn pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp kinh doanh bất động sản:** Học phần giúp cho người học rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, nhận định và đánh giá hiện tượng, vụ việc trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa pháp luật thực định và thực tiễn triển khai. Học phần cung cấp những kỹ năng cơ bản, cần thiết, cùng với những kỹ năng riêng, đặc thù để giải quyết những vụ việc, những tình

huống phổ biến, điển hình trong xử lý vi phạm pháp luật kinh doanh bất động sản và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bất động sản xảy ra trong thực tế.

33. **Thực hành pháp luật về môi trường trong hoạt động kinh doanh:** Học phần nghiên cứu các vấn đề thực hành pháp luật môi trường trong một số lĩnh vực kinh doanh. Nội dung học phần bao gồm những kiến thức thức mang tính thực tiễn và kỹ năng thực hành pháp luật trong một số lĩnh vực kinh doanh như: công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ và y tế. Đây là những lĩnh vực kinh tế quan trọng nhưng lại tiềm ẩn nhiều nguy cơ cho môi trường
34. **Áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp môi trường trong hoạt động kinh doanh:** Học phần bao gồm những kiến thức thức mang tính lý luận, thực tiễn chuyên sâu về xử lý vi phạm pháp luật môi trường và giải quyết các tranh chấp môi trường trong hoạt động kinh doanh
35. **Thực tập chuyên môn:** Học phần nhằm liên kết những kiến thức đã học với thực tiễn giải quyết các vụ việc thương mại, tài chính - ngân hàng, lao động và an sinh xã hội, đất đai và kinh doanh bất động sản, môi trường, cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết vụ việc (Tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, ủy ban nhân dân...), các tổ chức xã hội nghề nghiệp (công ty luật, văn phòng luật sư, tổ chức hành nghề công chứng...). Qua đó, học viên có kỹ năng vận dụng kiến thức về lý luận và pháp luật vào việc xử lý các vấn đề của thực tiễn. Kết thúc khóa thực tập học viên phải nộp Nhật ký và Báo cáo thực tập chuyên môn để đánh giá kết quả thực tập của học viên.
36. **Đề án tốt nghiệp:** Học phần thể hiện tính hệ thống một hoặc một số vấn đề chuyên môn sâu của một lĩnh vực hẹp (thương mại, tài chính - ngân hàng, lao động và an sinh xã hội, đất đai và kinh doanh bất động sản, môi trường, cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...). Học viên chủ động nghiên cứu độc lập dưới sự hướng dẫn của giảng viên và thực hiện bảo vệ trước Hội đồng theo quy định.

14. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Chương trình đào tạo được triển khai giảng dạy trong 4 kỳ (2 năm) đối với hình thức đào tạo chính quy, mỗi học kỳ từ 14 đến 16 tín chỉ; hoặc 5 kỳ (2,5 năm) đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học, mỗi học kỳ học từ 09 tín chỉ đến 14 tín chỉ. Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của học viên, bao gồm hoạt động

dạy học trên lớp (giảng lý thuyết và thảo luận), giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá. Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện 12 giờ lý thuyết và 6 giờ thảo luận (tỷ lệ giờ lý thuyết 80% và thảo luận 20%, riêng học phần Triết học tỷ lệ giờ lý thuyết 70% và thảo luận 30% theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo). Một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

- Thời gian giảng dạy mỗi học phần trong chương trình đào tạo tương ứng với số tín chỉ của học phần, cụ thể: học phần 02 tín chỉ giảng dạy trong 2 tuần; học phần 03 tín chỉ giảng dạy trong 3 tuần; học phần 04 tín chỉ giảng dạy trong 4 tuần (riêng học phần Triết học giảng dạy trong 4,5 tuần).

- Các học phần được tổ chức giảng dạy theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Tối đa 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

+ Đối với đào tạo chính quy: Hình thức trực tuyến được bố trí 02 buổi vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thời lượng 3 tiết/buổi từ 17g30 đến 20g00). Hình thức trực tiếp được bố trí vào thứ bảy hàng tuần với thời lượng tối đa 12 tiết/ngày (sáng từ 7g00 đến 12g00, chiều từ 13g00 đến 18g00).

+ Đối với đào tạo vừa làm vừa học: Thời gian giảng dạy được bố trí vào các ngày thứ bảy và chủ nhật, thời lượng tối đa 12 tiết/ngày (sáng từ 7g00 đến 12g00, chiều từ 13g00 đến 18g00), kết hợp đan xen trực tiếp và trực tuyến.